TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ UÔNG BÍ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 29 - 5 - 2019
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Vi Thanh Hà**.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
1. Ông **Nguyễn Tiến Tập**.
2. Bà **Nguyễn Thị Xuân**.
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Phạm Văn Thắng** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà:* Bà **Lê Thị Kiều Oanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về việc: ***"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"***, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST – HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Thanh Q**, sinh năm 1987.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, khu L, phường Y, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chỗ ở hiện nay: Tổ 8, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh **Lê Hồng M**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Tổ 8, khu Lạc T, phường Yên T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 28 tháng 02 năm 2019, bản tự khai ngày 11 tháng 4 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Q trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh Q và anh Lê Hồng M kết hôn ngày 28 tháng 10 năm 2011, đăng kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường Y, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ

chồng bất đồng về quan điểm sống, anh M ứng xử với chị Q không tốt, cụ thể mỗi khi có việc gì đó không hài lòng, anh M có hành vi chửi bới, đánh chị Q và đập phá vô cớ. Từ những nguyên nhân này mà cuộc sống gia đình căng thẳng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên khuyên can, nhắc nhở nhưng không khắc phục được và anh M không sửa đổi được tính cách. Năm 2017 chị Q cũng đã xin ly hôn với anh M, nhưng sau đó rút đơn và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, việc chị Q rút đơn với mong muốn vợ chồng khắc phục được mâu thuẫn. Tuy nhiên đến nay mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được mà còn trầm trọng hơn. Vợ chồng đã có nhiều thời gian sống ly thân nhau, cụ thể từ cuối năm 2016 đến cuối năm 2017 và từ tháng 9/2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, việc ai người ấy làm. Nay chị Q thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với anh Lê Hồng M.

Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Thanh Q và anh Lê Hồng M có 02 con chung là Lê Trung K, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2013 và Lê Qúy Minh N, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2015; chị Q đề nghị giao con chung Lê Qúy Minh N cho chị Q được trực tiếp nuôi, giao con chung Lê Trung K cho anh Lê Hồng M trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do chị Q nhận nuôi con chung là chị Q có công việc, thu nhập ổn định (hiện chị Q làm việc tại Công ty than U, thu nhập bình quân từ 6.000.000đồng đến 7.000.000đồng/tháng), chị Q có chỗ ở ổn định và hơn nữa cháu Lê Qúy Minh N còn nhỏ tuổi, nên cần có sự chăm sóc của mẹ.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh Q không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày ngày 11 tháng 4 năm 2019, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Lê Hồng M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Về sự kiện kết hôn như chị Q trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến giữa năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị Q không tôn trọng anh M và gia đình anh M. Chị Q không biết sắp xếp công việc trong gia đình, anh M nhắc nhở nhiều lần nhưng chị Q không thay đổi tính cách. Anh M thừa nhận cũng có đánh chị Q một lần, lý do là chị Q không thay đổi bản thân. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9/2018 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, việc ai người ấy làm. Nay chị Q có đơn xin ly hôn với anh M, quan điểm của anh M chỉ đồng ý ly hôn với điều kiện anh M được nuôi cả hai con chung.

Về nuôi con chung: Anh M và chị Q có 02 con chung như chị Q đã trình bày. Quan điểm của anh M nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Lý do anh M nhận nuôi cả hai con chung là muốn các con chung ở cùng với nhau, anh M có công việc, thu nhập, chỗ ở ổn định (hiện anh M làm việc tại Công ty than U, thu nhập bình quân từ 10.000.000đồng đến 11.000.000đồng/tháng), ngoài ra còn có sự phụ giúp của bà nội nên đảm bảo được cuộc sống cho cháu K và cháu N.

Về tài sản chung: Anh Lê Hồng M không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Lê Thị Thanh Q và anh Lê Hồng M, kết quả xác minh như sau:

Biên bản xác minh ngày 17 tháng 4 năm 2019 tại gia đình anh Lê Hồng M, bà Đồng Thị M là mẹ của anh Lê Hồng M cung cấp thông tin: Cuộc sống vợ chồng chị Q và anh M không hạnh phúc, nguyên nhân là do chị Q có những ứng xử không đúng mực với bố chồng. Anh M có khuyên can nhiều lần nhưng chị Q không sửa đổi tính cách, chị Q đã bỏ đi ở nơi khác từ 05 đến 06 tháng. Nay chị Q có đơn xin ly hôn với anh M, bà M không có ý kiến gì. Về con chung, chị Q và anh M có 02 con chung, quan điểm của bà M đề nghị Tòa án giao cả hai con chung cho anh M trực tiếp nuôi, lý do anh M có công việc và chỗ ở ổn định, bà M sẽ có trách nhiệm giúp chăm sóc hai cháu.

Biên bản xác minh ngày 17 tháng 4 năm 2019, anh Lê Quốc K là anh ruột của chị Lê Thị Thanh Q cung cấp thông tin: Cuộc sống của chị Q và anh M không hạnh phúc, nguyên nhân là do anh M không quan tâm đến vợ, con, từ đó vợ chồng có cãi vã nhau và anh M có hành vi bạo lực với chị Q. Vợ chồng đã nhiều lần sống ly thân, thời điểm sống ly thân từ cuối năm 2016 đến cuối năm 2017 và từ tháng 9/2018 đến nay. Mỗi lần vợ chồng chị Q anh M ly thân, chị Q lại về nhà anh để ở. Nay chị Q có đơn xin ly hôn với anh M, quan điểm của anh K đề nghị Tòa án chấp nhận. Về con chung, anh K có quan điểm giao con chung Lê Trung K cho anh M nuôi, giao con chung Lê Qúy Minh N cho chị Q nuôi, lý do là chị Q có công việc, thu nhập và hiện đang ở ổn định tại nhà của anh ở Tổ 8, khu 9, phường T, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

Biên bản xác minh ngày 17/4/2019, đại diện chính quyền khu L, phường Y cung cấp thông tin: Chính quyền khu không nắm được mâu thuẫn giữa chị Q và anh M vì cả hai không có đơn đề nghị hòa giải. Chính quyền khu L, phường Y chỉ biết hiện nay hai người không còn sống với nhau nữa.

Ngày 07/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các đương sự không có ý kiến gì. Về nội dung vụ án, các đương sự không thống nhất được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án và có quan điểm như đã nêu trên.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự;

Về nội dung: Chị Lê Thị Thanh Q khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Lê Hồng M và giải quyết vấn đề nuôi con chung. Tòa án xác định mối quan hệ pháp luật là ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn là có căn cứ.

Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Q và anh M đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét yêu cầu nuôi con của chị Lê Thị Thanh Q muốn được nuôi dưỡng cháu N là chính đáng, bởi cháu N đang còn nhỏ tuổi nên người mẹ chăm sóc sẽ tốt hơn. Do đó chấp nhận yêu cầu của chị Q về nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự, đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn giữa chị Lê Thị Thanh Q và anh Lê Hồng M đều có địa chỉ tại thành phố U và nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án thành phố Uông Bí là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung cần giải quyết của vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh Q và anh Lê Hồng M kết hôn hợp pháp ngày 28 tháng 10 năm 2011. Căn cứ lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nguyên nhân mâu thuẫn giữa các đương sự là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, không tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Từ những nguyên nhân này là cuộc sống vợ chồng có cãi vã nhau khiến không khí gia đình căng thẳng. Do vợ chồng không khắc phục được mâu thuẫn dẫn đến năm 2017 chị Q đã có đơn xin ly hôn với anh M nhưng sau đó đã rút đơn với mong muốn vợ chồng có thể khắc phục mâu thuẫn để xây dựng gia đình hạnh phúc, tuy nhiên mục đích này không đạt được nên nay chị Q tiếp tục có đơn khởi kiện xin ly hôn với anh M. Chị Q và anh M đã nhiều lần sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau. Như vậy, có cơ sở xác định mâu thuẫn vợ chồng chị Q và anh M đã trầm trọng, cuộc sống chung không còn hạnh phúc và không thể tồn tại kéo dài nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Q đối với anh M là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị Lê Thị Thanh Q đề nghị giao con chung Lê Qúy Minh N cho chị Q được trực tiếp nuôi, giao con chung Lê Trung K cho anh Lê Hồng M trực tiếp nuôi, không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Lê Hồng M nhận nuôi cả hai con chung và không yêu cầu chị Q phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy cả chị Q và anh M đều có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định. Do vậy đều đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Hơn nữa cháu Lê Qúy Minh N còn nhỏ tuổi, do vậy cần có sự chăm sóc của người mẹ. Căn cứ vào điều kiện nuôi con, đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần cho con chung, đảm bảo quyền, nghĩa vụ của cha mẹ đối với con nên chấp nhận yêu cầu của chị Q. Giao con chung Lê Qúy Minh N cho chị Lê Thị Thanh Q trực tiếp nuôi, giao con chung Lê Trung K cho anh Lê Hồng M trực tiếp nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với quan điểm của anh M về việc nhận nuôi cả hai con chung là không công bằng đối với quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong việc nuôi con chung, nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Sau khi ly hôn, quyền và nghĩa

vụ của người không trực tiếp nuôi con chung được thực hiện theo quy định của pháp luật.

[2.3] Về tài sản chung: Chị Lê Thị Thanh Q và anh Lê Hồng M không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh Q phải chịu theo quy định.

[3] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; các Điều 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.
- Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn của chị Lê Thị Thanh Q

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Thanh Q được ly hôn anh Lê Hồng M.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Qúy Minh N, sinh ngày 07 tháng 12 năm 2015 cho chị Lê Thị Thanh Q trực tiếp nuôi kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên(đủ 18 tuổi). Giao con chung Lê Trung K, sinh ngày 24 tháng 01 năm 2013 cho anh Lê Hồng M trực tiếp nuôi kể từ tháng 5 năm 2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Lê Thị Thanh Q và anh Lê Hồng M không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, các đương sự có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị Thanh Q phải nộp 300.000^{đ} (Ba trăm nghìn đồng) vào ngân sách Nhà nước (Chị Q được trừ án phí bằng tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000^{đ} theo biên lai thu 0000766 ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự Thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh).

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn chị Lê Thị Thanh Q và bị anh anh Lê Hồng M, báo cho nguyên đơn, bị đơn biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 29 tháng 5 năm 2019.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
- UBND phường Y, TP tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án; VP./.

Vi Thanh Hà